

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

I/ TÍNH CẤP THIẾT PHẢI TIỀN HÀNH SÁNG KIẾN:

Môn Tiếng Việt Tiểu học là môn học quan trọng và chiếm số tiết nhiều nhất. Đây là môn học công cụ để phục vụ các môn khác, rèn luyện cho học sinh kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Trong đó phân môn Tập làm văn là quan trọng nhất dạy cho học sinh cách tư duy sáng tạo. Kết quả học tập phân môn này là thể hiện sự kết tinh của các phân môn khác như: tập đọc, chính tả, luyện từ và câu. Môn Tập làm văn có tác dụng vô cùng to lớn bởi nó có thể diễn tả tất cả những gì con người nghĩ ra, nhìn thấy và cảm nhận được nhờ các giác quan. Đối với học sinh tiểu học thì phân môn Tập làm văn là một phân môn rất khó. Đặc biệt đối với các học sinh lớp 4. Nếu ở lớp 2,3 các em chỉ được học văn nói, văn kể là chủ yếu, các em được hỏi đáp hoặc được kể theo một nội dung về một chủ điểm nhất định, chỉ cần diễn đạt ý trọn vẹn sắp xếp các ý thành một đoạn văn kể về một chủ điểm, chưa gò ép các em biết viết thành bài văn có đủ ba phần. Thì khi lên lớp 4, một bước ngoặt lớn yêu cầu các em từ những gì đã quan sát được về đồ vật, cây cối, con vật gần gũi quen thuộc buộc các em phải hình dung lại và sắp xếp ý thành dàn bài để viết thành những bài văn hoàn chỉnh. Bởi thế nên hầu hết các em chưa biết diễn đạt, liên kết câu văn thành một đoạn văn, liên kết đoạn văn thành một bài văn. Chưa biết chọn các bộ phận tiêu biểu, nổi bật của đồ vật, cây cối, con vật mình tả để tả. Chưa biết dùng từ ngữ gợi tả, gợi cảm. Hầu hết các em chỉ liệt kê những gì mình quan sát được một cách khô khan. Nhằm được những điểm yếu mà các em còn vấp phải, tôi đã trăn trở tìm giải pháp làm thế nào để các em khắc phục được những khó khăn đó, làm sao để các em làm được bài văn đủ phần, đủ ý, diễn tả một cách sinh động, hấp dẫn,... Làm sao để các em có hứng thú trong khi làm bài văn... Vì thế tôi đã mạnh dạn chọn và nghiên cứu sáng kiến kinh nghiệm : ***“Một số biện pháp nâng cao chất lượng bài văn miêu tả cho học sinh lớp 4”***.

II/ MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ:

1. Mục tiêu:

Với đề tài này mục tiêu nghiên cứu chính là khái quát các dạng bài Tập làm văn miêu tả của lớp 4, nâng cao hiệu quả của việc dạy văn miêu tả. Hình thành các bước xây dựng một bài văn có đủ ba phần. Cách tìm ý, tìm từ phù hợp trong mỗi bài văn. Cách sử dụng các biện pháp nghệ thuật để diễn đạt cho bài văn sinh động hấp dẫn. Từ đó giúp các em vận dụng linh hoạt trong quá trình

làm bài Tập làm văn để tháo gỡ những khó khăn mà các em còn mắc phải, giúp các em không còn sợ, còn ngại làm văn.

2. Nhiệm vụ:

Tìm hiểu về tình hình học và làm bài Tập làm văn của học sinh lớp 4 để nhận ra những khó khăn và hạn chế mà các em thường mắc phải. Nghiên cứu và đưa ra một số giải pháp thực hiện trong khi giảng dạy giúp các em hiểu đúng được thực chất vấn đề.

Giúp học sinh ngoài việc vận dụng các hiểu biết và kỹ năng dùng từ đặt câu còn có các kỹ năng khác như: phân tích đề, tìm ý và lựa chọn ý, lập dàn ý, viết đoạn và liên kết đoạn. Đó chính là cách làm một bài văn hay để khắc phục những khó khăn của bản thân một cách hiệu quả nhất, ngoài ra còn giúp các em có hứng thú và vận dụng một cách linh hoạt cách làm bài cho riêng mình.

III/ THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU:

1.Thời gian: Từ 12/2023 đến 04/2024

2. Đối tượng: - Học sinh lớp 4A3 – Trường TH Cổ Đô - Ba Vì – Hà Nội

3. Phạm vi nghiên cứu: - Các dạng Văn miêu tả trong chương trình lớp 4

4. Phương pháp nghiên cứu:

Để thực hiện được mục tiêu của đề tài đặt ra, tôi mạnh dạn nghiên cứu, học hỏi tìm tòi áp dụng các phương pháp sau:

- 1- Phương pháp nghiên cứu lí luận (đọc tài liệu)
- 2- Phương pháp điều tra
- 3- Phương pháp phân tích tổng hợp
- 4- Phương pháp áp dụng thực nghiệm
- 5- Phương pháp tổng kết rút kinh nghiệm

B. PHẦN NỘI DUNG

I. HIỆN TRẠNG CỦA VẤN ĐỀ:

1/ Cơ sở lý luận:

Trước hết ta cần phải hiểu: *Miêu tả là nêu lên các đặc điểm của sự vật, hiện tượng bằng cách làm cho các sự vật, hiện tượng đó hiện lên trực tiếp (tái hiện) trước mắt người đọc (người nghe) một cách cụ thể, sống động, như thật khiến cho người ta có thể nhìn, nghe, ngửi, sờ mó được.*

Đối với HS lớp 4, phân môn Tập làm văn quả là khó khăn đối với các em. Bởi lẽ, đây là môn học đòi hỏi sự sáng tạo. Nếu học tốt phân môn Tập làm văn học sinh sẽ có cơ sở tiếp thu và diễn đạt các môn học khác trong chương trình. Các em sẽ có suy nghĩ mạch lạc, diễn đạt trong sáng và khoa học, cảm thụ được cái hay, cái đẹp của cuộc sống, giúp các em phát triển năng lực trí tuệ, rèn luyện các thao tác tư duy. Tư duy có phát triển thì ngôn ngữ mới phát triển. Và ngược lại, ngôn ngữ càng phát triển thì càng tạo cho tư duy phát triển nhanh hơn. Do vậy ngôn ngữ càng hoàn hảo, càng giúp cho việc diễn đạt tư tưởng tình cảm thêm chính xác, giúp khả năng nhận xét thêm sâu sắc, có khả năng trình bày được rõ ràng, chính xác những ý nghĩ và tình cảm của mình. Để các em được hướng dẫn thực hành thường xuyên người giáo viên cần phát huy tính độc lập, suy nghĩ và trí sáng tạo của các em qua từng khâu: từ việc ra đề, hướng dẫn tìm hiểu đề, hướng dẫn làm bài để các em biết phải làm gì, viết gì giúp các em tự tin, có cảm hứng sáng tạo khi làm các bài văn miêu tả. Từ đó góp phần bồi dưỡng vun đắp tình yêu tiếng Việt, biết giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt, tâm hồn Việt, góp phần hình thành nhân cách của con người Việt Nam.

2/ Thực trạng:

Năm học 2023 - 2024, khi được nhà trường phân công chủ nhiệm lớp 4A3 với tổng số học sinh là 28 em. Trong quá trình giảng dạy môn Tập làm văn, tôi nhận thấy nhìn chung các em đã nắm được cấu trúc của một bài văn miêu tả nhưng bài làm của các em còn rập khuôn, kém hấp dẫn, ít cảm xúc và nghèo hình ảnh. Đặc biệt là các em chưa biết sử dụng các biện pháp tu từ, các biện pháp nghệ thuật nhân hóa, so sánh. thiếu ý, thiếu chi tiết,...; chưa biết cách dùng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm; vốn từ lại nghèo nàn. Bởi vậy bài văn của các em thường cộc lốc, lủng củng, khô khan, nghèo cảm xúc. Bài văn trở thành một bảng liệt kê các chi tiết của đối tượng miêu tả.

Tôi tiến hành làm một cuộc khảo sát vào tháng 12/2023 (khi bắt đầu học về văn miêu tả) với đề bài: “ *Hãy tả một con vật mà em yêu thích*” và thu được kết quả (về tâm lý, kết quả bài viết) như sau:

TSHS	Số viết bài văn		Số học sinh chưa xác định được trọng tâm của bài		Số học sinh viết được bài văn miêu tả theo khuôn mẫu		Số học sinh biết viết bài văn miêu tả sáng tạo, có cảm xúc	
28	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	5	17,9	7	25	11	39,2	5	17.9

TSHS	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
28	SL	%	SL	%	SL	%
	5	17.9	15	53,4	8	28,7

a. Thuận lợi- khó khăn:

* Thuận lợi :

Trường tiểu học Cổ Đô có đại đa số nói chung, lớp 4A3 nói riêng học sinh hiếu học và gia đình quan tâm đến việc học của con em mình. Đời sống người dân tương đối ổn định. Ban giám hiệu tạo điều kiện tốt cho giáo viên trong quá trình giảng dạy. Giáo viên nắm vững được nội dung chương trình, nhiệt tình trong giảng dạy.

* Khó khăn:

Một số học sinh còn hiếu động, mải chơi, chưa tập trung trong việc học tập. Một số gia đình chưa thực sự quan tâm đến việc học của con em mình. Các em còn ngại khó, lười suy nghĩ, cứ đến tiết tập làm văn là sợ. Vì vậy chưa đáp ứng được yêu cầu của môn Tập làm văn.

b. Thành công- hạn chế:

* Thành công:

Trong dạy học Tiếng Việt ở tiểu học đặc biệt là dạy Tập làm văn thì phương pháp vấn đáp gợi mở luôn được sử dụng. Phương pháp này giúp các em

phát triển tư duy, hình dung, nhớ lại những gì mình đã quan sát được. Các em ở lứa tuổi tiểu học nên cách suy nghĩ và dùng từ mang tính ngây thơ ngộ nghĩnh, điều đó giúp cho các em dễ vận dụng các biện pháp nhân hóa và so sánh để các sự vật được miêu tả gần gũi với các em hơn. Ngoài ra giáo viên còn dùng hỗ trợ thêm phương pháp thực hành luyện tập, phương pháp giảng giải minh họa giúp các em hiểu rõ vấn đề, khắc phục được những khó khăn và sai lầm thường mắc phải của mình nâng cao chất lượng làm bài văn có hiệu quả hơn.

*** Hạn chế:**

Trong thể loại văn miêu tả ở lớp 4 được phân ra gồm: miêu tả cây cối và miêu tả con vật. Mặc dù đây là những đối tượng miêu tả khá quen thuộc, gần gũi với các em song các em lại thiếu vốn ngôn ngữ để diễn tả những điều mình quan sát được. Ở một số em tìm được từ ngữ miêu tả thì lại vụng về diễn đạt hoặc từ không gọi tả, gọi cảm khiến cho bài văn miêu tả mang nặng tính kể lể, liệt kê các sự việc là chính. Vì vậy bài văn của các em thường thiếu hồn, thiếu tính sáng tạo.

II/ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Mục tiêu của giải pháp, biện pháp :

Mục tiêu của giải pháp là làm thế nào để giúp học sinh hình thành kỹ năng xác định các dạng văn miêu tả. Nắm được cách làm các dạng bài văn miêu tả theo đúng yêu cầu cần đạt, ngoài ra còn giúp các em phát huy được trí tưởng tượng, lối tư duy sáng tạo lô gích để làm bài văn đạt tốt yêu cầu về nội dung, nghệ thuật và giàu cảm xúc.

2. Nội dung và cách thức thực hiện giải pháp, biện pháp :

Để gây hứng thú cho các em khi học môn này đầu tiên tôi chuẩn bị kỹ cho học sinh làm quen với từng kiểu bài. Bước đầu phải nắm vững bố cục bài văn. Với từng dạng bài, tôi nghiên cứu và đưa ra qui trình giúp các em nắm vững được kiến thức cơ bản, thể nghiệm qua một số ví dụ cụ thể ở các dạng khác nhau và cuối cùng là các em thực hành làm bài văn ở mỗi dạng.

Đối với mỗi dạng bài văn miêu tả tôi giúp học sinh nhận thấy: Nội dung đủ và phong phú là yêu cầu không thể thiếu được của một bài văn. Thực hiện được yêu cầu này ngoài việc phải giúp học sinh nhận ra được cấu tạo của một kiểu bài dựa vào cách tìm hiểu qua một bài văn mẫu giáo viên cần hướng dẫn chung cách làm bài văn dựa theo các bước sau:

1- Xác định cụ thể đối tượng cần miêu tả.

2- Quan sát đối tượng cần tả theo một trình tự nhất định và ghi lại những đặc điểm ấy.

3- Lập dàn ý chi tiết cho bài văn có đủ 3 phần: Mở bài- Thân bài- Kết bài

4- Kiểm tra, soát lại dàn ý

5- Thực hành viết bài văn

6- Chuẩn bị tốt phần củng cố bài trong các tiết tập làm văn

7- Thực hiện hiệu quả tiết trả bài

** Các bước tiến hành hướng dẫn học sinh khi làm mỗi dạng bài cụ thể như sau:*

1- Xác định cụ thể đối tượng cần miêu tả:

Dựa vào yêu cầu của đề bài để chọn đối tượng miêu tả cụ thể. Lưu ý học sinh nên chọn con vật, cây cối gần gũi thân quen để có thể miêu tả một cách dễ dàng và việc lồng cảm xúc vào bài văn sẽ tự nhiên hơn. Đối với những em có năng khiếu có thể chọn miêu tả con vật, cây cối em nhìn thấy trên báo, tivi, mạng internet...

a. Đối với bài văn miêu tả con vật: Có thể chọn các con vật nuôi trong nhà như: chó, mèo, gà, lợn,...hoặc con vật trong rừng hoặc em xem trên phương tiện truyền thông...

b. Đối với bài văn miêu tả cây cối: Nên chọn các loại cây ăn quả, cây hoa trong vườn nhà hay cây bóng mát ở sân trường như: Cây xoài, mít, sầu riêng,...; cây hoa hồng, hoa huệ, hoa cúc,...; cây bàng, cây phượng,...hoặc một cây em biết, em yêu thích...

2- Quan sát đối tượng cần tả theo một trình tự nhất định và ghi lại những đặc điểm ấy.

Có rất nhiều cách để quan sát đồ vật, con vật, cây cối mà mình định tả. Tùy vào đối tượng và thời điểm miêu tả mà quan sát theo trình tự hợp lý. Tuy nhiên cần phải nhớ một yêu cầu quan trọng đó là: quan sát và miêu tả các bộ phận nổi bật, đặc trưng của đối tượng cần miêu tả sao cho làm toát lên được đặc điểm riêng của nó, để phân biệt được với các sự vật khác cùng loại. Quan sát bằng nhiều giác quan: mắt nhìn, tai nghe, tay sờ...và phải biết ước lượng đối tượng miêu tả. Đặc biệt giáo viên cần có hệ thống câu hỏi gợi mở để học sinh tìm chi tiết và dễ tái hiện các chi tiết khi làm bài. Hướng dẫn học sinh sắp xếp các chi

tiết đã quan sát được theo trình tự đã chọn một cách tự nhiên, dễ hiểu để người đọc, người nghe cảm nhận được sự vật định tả một cách rõ ràng cụ thể nhất.

a. Đối với bài văn miêu tả con vật: Ngoài việc miêu tả hình dáng của con vật học sinh cần phải quan sát hoạt động, thói quen của con vật định tả.

Ví dụ: Với đề bài *“Tả con gà trống nhà em”* có thể dùng hệ thống câu hỏi và sắp xếp các chi tiết theo trình tự sau:

* Tả hình dáng:

- Gà thuộc giống gà gì? Khoảng mấy ki- lô- gam?
- Con gà trống có những bộ phận nào? (đầu, mình, chân, đuôi,...)
- Đầu gà có những bộ phận nhỏ nào? (mào, mắt, mỏ,...) các bộ phận ấy có màu sắc và hình dáng ra sao?...
- Mình gà to chừng nào? Cánh gà có gì đặc biệt?
- Đuôi gà thế nào? (hơi cong và có nhiều màu sắc như 7 sắc cầu vồng...)
- Chân gà có đặc điểm gì? (chỉ có 4 ngón và một cái cựa rất sắc...)
- Móng vuốt gà dùng để làm gì?

* Tả hoạt động, thói quen của gà:

- Gà trống thường có những hoạt động nào? (Vỗ cánh... gáy, tranh ăn với gà nhỏ hơn,...)
- Nuôi gà có tác dụng gì?

Như vậy để quan sát miêu tả con gà, học sinh cần sử dụng các giác quan như: thị giác (Quan sát các bộ phận của gà, thói quen...), thính giác (nghe tiếng gà vỗ cánh và gáy,...)

b. Đối với bài văn miêu tả cây cối: Có hai cách quan sát

- Quan sát đặc điểm về hình dáng của cây, các bộ phận của cây hoặc quan sát theo từng thời kỳ phát triển của cây.

Ví dụ: Với đề bài *“Tả cây có bóng mát”* có thể dùng hệ thống câu hỏi và sắp xếp các chi tiết theo trình tự sau:

- Em hãy nêu các bộ phận của cây?
- Thân cây thế nào?
- Gốc cây ra sao?

- Nêu đặc điểm của cành cây? Của tán lá? hình dáng của lá?
- Cây có hoa không? Hãy nêu hình dáng màu sắc của hoa?
- Hãy nêu ích lợi của cây?
- Những hoạt động có liên quan đến cây ?

Đối với quan sát cây học sinh cũng cần sử dụng các giác quan như: thị giác (quan sát dáng cây, thân cây, cành cây, tán lá,...), thính giác(nghe tiếng gió thổi, lá rơi, chim hót,...), xúc giác(sờ vào thân cây thấy nhám,...), nếu cây có hoa, quả cần sử dụng khứu giác(ngửi mùi hương của hoa, quả,...), vị giác(nếm vị ngọt hay chua của quả,...)

3- Lập dàn ý chi tiết cho bài văn có đủ 3 phần: Mở bài- Thân bài- Kết bài:

3.1/ Dàn bài chung:

Yêu cầu tối thiểu của một bài văn là phải có đầy đủ bố cục tức 3 phần : Mở bài- Thân bài- Kết bài. Với mỗi dạng bài văn miêu tả cần tuân theo những điểm chính trong dàn bài chung như sau:

a. Đối với bài văn miêu tả con vật:

* *Mở bài*: Giới thiệu con vật định tả (Đó là con vật gì? Có từ bao giờ? Do đâu mà có?...)

* *Thân bài*:

- Tả đặc điểm hình dáng bên ngoài của con vật. (Đầu, mình, chân, đuôi, màu lông,...)
- Tả hoạt động và thói quen của con vật (Nó thường làm gì? Kể cả khi ăn hay lúc ngủ,...)

* *Kết bài*: Nêu lợi ích của con vật và tình cảm của người tả đối với con vật.

b. Đối với bài văn miêu tả đồ vật:

* *Mở bài*: Giới thiệu đồ vật định tả (Đó là đồ vật gì? Có từ bao giờ? Do đâu mà có?...)

* *Thân bài*:

- Tả đặc điểm hình dáng bên ngoài của đồ vật. (nó được làm bằng chất liệu gì? Màu sắc ra sao?...)
- Tả chi tiết từng bộ phận của đồ vật (Có thể tả lần lượt từ ngoài vào trong hoặc từ trên xuống dưới...)

- Tả hoạt động của đồ vật hay thói quen của em đối với đồ vật đó.

* *Kết bài*: Nêu được cảm nghĩ của mình đối với đồ vật vừa tả. Em bảo quản và giữ gìn nó thế nào?

c. Đối với bài văn miêu tả cây cối:

* *Mở bài*: Giới thiệu cây định tả (Đó là cây gì? Do ai trồng? Được trồng ở đâu? từ bao giờ?...)

* *Thân bài*:

- Tả bao quát hình dáng chung của cây.

- Tả từng bộ phận của cây hoặc tả theo từng thời kì phát triển của cây. (Từ lúc cây còn nhỏ đến khi cây lớn trưởng thành ra hoa kết trái, đến lúc trái cây lớn dần và thu hoạch được,...)

- Phối hợp trong khi miêu tả cây là miêu tả sự tác động của con người hay sự vật đối với cây (Sự chăm sóc hay vui đùa của con người dưới gốc cây,... Các yếu tố thiên nhiên khác như chim chóc, ong bướm, nắng, gió tác động đến cây,...)

* *Kết bài*: Nêu được tác dụng của cây. Sự chăm sóc hay tình cảm của người tả đối với cây.

3.2/ Trong quá trình miêu tả cần sử dụng một số biện pháp nghệ thuật đã học để bài văn có hồn, sinh động hơn:

a. Tập diễn đạt bằng câu văn có hình ảnh nghệ thuật:

Để dễ tiến hành, tôi gợi ý cho các em trong các tiết luyện tập xây dựng đoạn văn bằng những câu hỏi dễ hiểu, dễ nhớ. Tôi luôn hướng dẫn các em biết lựa chọn chi tiết, diễn đạt câu văn bằng hình ảnh và sử dụng được một số biện pháp nghệ thuật đã học như so sánh, nhân hóa, điệp từ, đảo ngữ,..

* **Văn miêu tả con vật**: có thể miêu tả hình dáng xen lẫn tính nết hoặc hoạt động của con vật đồng thời lồng vào nêu cảm xúc của mình đối với con vật mà mình tả.

Ví dụ: Tả con gà trống do em chăm sóc có em viết: *Cái đuôi của chú có nhiều màu sắc và hơi cong*. Nhưng để câu văn sinh động hơn tôi lại hỏi các em :

- Đuôi gà trống nhiều màu sắc gợi cho em hình ảnh gì? (bảy sắc cầu vồng)

- Những hình ảnh đó gợi cho em cảm xúc, suy nghĩ gì? (Trông thật thích mắt).

Sau đó có em sửa lại: *Chú có cái đuôi cong như bảy sắc cầu vồng xuất hiện trên bầu trời sau những trận mưa rào mùa hạ, trông thật thích mắt*.

*** Văn miêu tả đồ vật:** có em viết: *Con gấu bông ấy thật đáng yêu. Nó có bộ lông mềm mại màu hồng điểm chấm đen ở gan bàn chân.*

Sau khi học sinh nêu. Tôi cho học sinh nhận xét bằng những gợi ý mở như sau:

- Đề đồ vật có hồn ta nên gọi đồ vật của mình miêu tả là gì?
- Khi tả ngoại hình của nó em nên miêu tả như thế nào để gây hứng thú cho người đọc?

Sau đó có em sửa lại: “ *Chú gấu bông ấy thật đáng yêu. Chú được khoác một cái áo màu hồng mềm mại như nhung làm tăng thêm vẻ hấp dẫn của chú*”.

*** Văn miêu tả cây cối:** Có em viết: *vườn hoa nhà em có rất nhiều loại hoa, mỗi loài có một màu sắc khác nhau.*

Nhưng để câu văn sinh động hơn tôi lại hỏi các em :

- Vườn hoa có nhiều màu sắc gợi cho em hình ảnh gì?
- Những hình ảnh đó gợi cho em cảm xúc, suy nghĩ gì?

Sau đó có em sửa lại: *Vườn hoa như một chiếc mâm cổ khổng lồ, trên đó đủ các thứ hoa nở xòe như những món ăn hấp dẫn ai cũng muốn thưởng thức.*

Như vậy đối với các kiểu bài miêu tả đều vậy học sinh cần sử dụng một số biện pháp nghệ thuật để bài văn miêu tả sinh động hơn, hấp dẫn hơn.

b. Cảm xúc trong bài văn:

Bài văn hay không thể thiếu được cảm xúc của người viết. Cảm xúc không chỉ bộc lộ ở phần kết luận mà còn thể hiện ở từng câu, từng đoạn của bài. Điều này, ở những tiết học trước khi làm bài văn, tôi đã lấy ví dụ cụ thể, và đi đến khái niệm về cảm xúc của mình trước sự vật hiện tượng để các em hiểu và sử dụng vào bài viết.

Ví dụ: Con gấu bông là đồ vật như thế nào đối với em? (Nó như người bạn thân biết động viên an ủi em mỗi khi bị điểm kém). Được vào thăm các con thú ở vườn thú em có cảm giác gì?

Tôi thường yêu cầu học sinh đưa ra những suy nghĩ cảm xúc, nhận xét về một sự vật hiện tượng nào đó. Do vậy bài văn của học sinh đã tránh được khô khan, liệt kê sự việc mà thấm đượm cảm xúc của người viết.

4- Kiểm tra, soát lại dàn ý:

Khi lập xong dàn bài, lưu ý học sinh chưa vội vàng viết ngay vì như thế ý tưởng sẽ lộn xộn khó sắp xếp. Đây là bước quan trọng trước khi viết thành bài

văn. Bởi để có bài văn hay, lôi cuốn người đọc thì trước hết các chi tiết phải lô gíc, trình tự và chặt chẽ. Muốn vậy cần rà soát lại các ý, xác định chi tiết nào chính, chi tiết nào phụ, phần nào viết trước, phần nào viết sau. Tuy nhiên, tùy vào ý tưởng của người viết, có thể sắp xếp các ý theo trình tự riêng của mình.

Chẳng hạn: Khi sắp xếp các ý trong bài văn miêu tả con vật có thể miêu tả hình dáng trước rồi tả các hoạt động và thói quen của con vật sau. Hoặc có thể xen kẽ vừa miêu tả hình dáng vừa tả các hoạt động và thói quen của nó.

5- Thực hành viết bài văn:

Đây là khâu quan trọng nhất và cũng là khâu khó nhất. Trên cơ sở dàn bài đã có, các em viết thành câu, đoạn và thành bài văn hoàn chỉnh. Lời văn phải gọn gàng, ý tứ phải rõ ràng, rành mạch, trong sáng. Lại phải diễn đạt cho có hình ảnh, linh hoạt, sinh động và gợi cảm nữa. Muốn đạt như thế các em phải dựa trên cơ sở quan sát tỉ mỉ, suy nghĩ, lựa chọn cách diễn đạt tốt nhất.

Một bài văn hay là phải có cách sắp xếp chặt chẽ: Mở bài, thân bài, kết bài. Phần mở bài như một lời thân ái mời chào của chúng ta đối với người khách đến thăm “vườn văn” của mình. Lời mời chào ấy phải hấp dẫn, gợi mở, gây cảm xúc ban đầu nhẹ nhàng, nêu được ý muốn diễn đạt ở toàn bài.

a. Mở bài: Có hai cách mở bài: trực tiếp hoặc gián tiếp

Các em có thể vào bài trực tiếp hay gián tiếp, có thể mở bài bằng một câu hoặc một đoạn văn nhưng bám sát vào nội dung yêu cầu đã xây dựng. Dựa vào cách mở bài của mỗi em mà giáo viên góp ý, không gò bó, áp đặt.

Ví dụ: Khi tả chiếc đồng hồ

+ Có em vào đề trực tiếp: Trong gia đình nhà em có rất nhiều đồ vật nhưng em thích nhất là chiếc đồng hồ báo thức. (Mở bài chỉ một câu nhưng đủ ý)

+ Có em mở bài hơi dài nhưng sinh động, gây ấn tượng ngay từ phút đầu:

“ Reng...reng...Cô chủ ơi! Dậy tập thể dục thôi”. Ôi chào! Tiếng gọi của cái đồng hồ báo thức đây mà. Sáng nào nó cũng đánh thức tôi vào lúc sáu giờ. Nó báo hiệu một ngày mới của tôi.

Ví dụ: Tả một con vật mà em thích

+ Có em vào đề trực tiếp: Trong gia đình nhà em có rất nhiều loài vật nhưng em thích nhất là con mèo tam thể.

+ Có em mở bài gián tiếp: Cả gia đình nhà em đều quý con vật. Nhà em nuôi chó, mèo, chim, cá cảnh và cả 2 con sáo hót rất hay. Nhưng người bạn thân thiết hay đón em từ cổng mỗi khi em đi đâu về là chú cún con.

Ví dụ: Tả cây cối

+ Có em vào đề trực tiếp: Nhà em trồng rất nhiều loại cây ăn trái nhưng em thích nhất là cây sầu riêng.

+ Có em mở bài gián tiếp: Chiều chiều em cùng bố mẹ đi dạo mát ngoài biển. Ở đây, có bao nhiêu cảnh mà em yêu, nhưng em chỉ thích nhất là được ngồi dưới bóng những cây dừa san sát để hưởng những làn gió biển mát rượi.

Từ đó tôi rút ra kết luận để các em hiểu rằng: Vào bài trực tiếp hay gián tiếp cũng phải bám sát yêu cầu của đề mới viết được bài văn với nội dung tốt, mang tính nghệ thuật cao. Với các em học sinh khá giỏi nên động viên các em mở bài theo cách gián tiếp.

b. Thân bài:

Dựa vào cấu trúc của dàn bài để viết phần thân bài cho thật đầy đủ các chi tiết.

- Về cách dùng từ, phải dùng cho đúng, cho sát và lựa chọn từ ngữ nào hay nhất để làm cho câu văn có hồn.

Ví dụ: Khi tả bông hoa, có em đã tả:

+ Nụ hoa “*chúm chím*” nở như hóp từng giọt sương.

+ Hoa quì nở “*vàng rực*” trong gió “*xôn xao*”.

- Về viết câu cần linh hoạt, không nên viết theo kiểu công thức đơn điệu, khi viết nên thay đổi chủ thể của câu:

Ví dụ: Hai bên đường vàng rực hoa quì.

Có thể đổi lại: Hoa quì khoe màu vàng rực rỡ hai bên đường.

Hay: Gà mẹ xòe cánh che chở đàn con.

Có thể đổi lại: Đàn gà con vội vàng rúc vào đôi cánh xòe ra che chở của gà mẹ

- Muốn viết được câu hay, cần phải sử dụng biện pháp nhân hóa, so sánh nữa.

Ví dụ về so sánh:

+ Những giọt sương đọng lại ở cánh hoa long lanh như những hạt ngọc.

+ *Chùm lông đuôi vừa dài vừa cong óng ả rất hợp với đôi cánh như hai con trai không lộ úp hờ hững bên sườn.*

Ví dụ về nhân hóa:

+ *Lá trong vườn vẫy chào người bạn nhỏ.*

+ *Dáng đi của trống cô chậm rãi và oai vệ, ra vẻ một thủ lĩnh lắm.*

Như vậy sau khi dùng từ chính xác để đặt câu đúng ngữ pháp, linh hoạt. Học sinh liên kết các câu với nhau thành đoạn, sau đó liên kết các đoạn thành phần thân bài. Lưu ý, mỗi đoạn tả một phần cụ thể của đồ vật, con vật và cây cối.

Ngoài ra cần chú ý lòng cảm xúc của người viết khi miêu tả các sự vật trên.

c. Kết bài: Có hai cách kết bài: Kết bài mở rộng và không mở rộng

Có nhiều cách kết bài khác nhau nhưng đều xuất phát từ nội dung chính. Nó khép lại trước mắt người đọc những cảm xúc tràn trề, những hình ảnh đẹp đẽ mà các em miêu tả trong bài văn của mình. Phần kết bài như một cuộc tiễn đưa người khách vừa đến thăm “vườn văn” của mình một cách tình cảm, chân tình, đầy quyến luyến. Vì thế khi viết phần kết bài phải thật cô đọng, tránh cách kết bài cộc lốc, công thức.

Thực tế cho thấy các em chỉ liệt kê cảm xúc (Kết bài không mở rộng) “*Em rất thích con cún ấy*”. Tôi đã gợi mở để các em nêu (Kết bài mở rộng): “*Cún đã sống với gia đình em rất lâu rồi. Nó rất ngoan, em hi vọng nó lớn lên càng biết vâng lời chủ và trung thành hơn nữa. Chẳng thế mà ai cũng nói chó là con vật rất trung thành và tinh nghĩa*”

Hay với bài văn miêu tả hoa đào, có em kết bài: *Em rất thích hoa đào, cứ Tết đến là nhà em lại mua một cành đào*. Tôi gợi ý để em viết lại kết bài có hồn hơn: *Như đã trở thành truyền thống, hoa đào là biểu tượng mùa xuân của miền Bắc và của cả nước ta. Nhìn hoa đào, ta biết mùa xuân đã đến. Những đứa con xa nhà lại chuẩn bị trở về với gia đình thân yêu*

Sau khi đã qua những bước trên, trong tưởng tượng của các em đã phác họa được chân dung của sự vật hiện tượng miêu tả. Một trong những chứng tỏ điều này là các em đã nhớ được nhiều chi tiết, hình ảnh, biết sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa, thổi hồn vào sự vật, hiện tượng một cách sống động gần gũi... để các em thể hiện bản thân mình một cách thoải mái, không gò bó và đầy tính sáng tạo.

Sau mỗi tiết luyện tập, tôi cho học sinh nói về bài làm của mình cho cả lớp nghe. Ý kiến nào hay thì cho cả lớp phát huy, ý kiến nào chưa đạt cho học sinh góp ý, giáo viên nhận xét bổ sung. Từ đó giúp các em rút kinh nghiệm để dàng làm bài văn miêu tả.

6- Chuẩn bị kỹ càng phần củng cố bài trong các tiết Tập làm văn:

Củng cố bài là phần chiếm không nhiều thời gian trong cả tiết học nhưng lại là lúc giáo viên tóm tắt toàn bộ nội dung kiến thức của bài và mở ra hướng kiến thức mới cho tiết học sau, vì vậy cần chú ý ở phần củng cố bài hấp dẫn, thu hút được sự chú ý của các em.

Như trên đã nói, cần giúp học sinh nhìn nhận mọi sự vật ở nhiều khía cạnh, góc độ khác nhau, kích thích trí tưởng tượng, sáng tạo của các em. Vì thế ở phần củng cố bài, giáo viên không nên đưa ra những bài văn mẫu hoàn chỉnh làm các em bắt chước, sao chép, dễ tạo cho các em cách làm văn sáo rỗng, na ná như nhau mà nên đưa ra những đoạn văn miêu tả của những tác giả khác nhau. Cùng trong một tiết học, có thể đưa ra nhiều đoạn văn miêu tả toàn diện, phong phú hơn và từ đó các em sẽ biết chắt lọc, tìm tòi những chi tiết đặc sắc, học tập được các câu, các từ hay, cách diễn đạt hợp lý cho bài làm của mình.

Các đoạn văn đưa ra cũng không nên quá dài hay quá ngắn vì nếu dài quá học sinh sẽ khó tiếp thu, ngắn quá sẽ không đảm bảo nội dung. Đặc biệt đoạn văn phải được diễn đạt mạch lạc đúng cấu trúc ngữ pháp, lời văn giản dị, câu văn giàu hình ảnh và phải mang tính mẫu mực cả về nội dung và hình thức.

Khi đưa ra các đoạn văn mẫu cần phải phân tích, đánh giá để học sinh thấy được cái hay, cái đẹp trong từng đoạn văn, giúp học sinh nhận rõ nội dung miêu tả, sự khác biệt trong miêu tả và nét đặc sắc trong hành văn.

Ví dụ: Đọc cho học sinh nghe đoạn văn “Quả cà chua” của tác giả Ngô Văn Phú

"Cà chua ra quả, sum sê, chi chít, quả lớn quả bé vui mắt như đàn gà mẹ đông con. Quả một, quả chùm, quả sinh đôi, quả chùm ba, chùm bốn. Quả ở thân, quả leo nghịch ngợm lên ngọn và làm xệ cả những nhánh to nhất..."

Phân tích: Đoạn văn ngắn gọn nhưng đã miêu tả khá sinh động quả cà chua

Tác giả tả quả cà chua, chùm cà chua. Các chữ “sum sê”, “chi chít” và các hình ảnh “quả sinh đôi, quả chùm ba, chùm bốn” đã đặc tả cây cà chua, luống cà chua tươi tốt, sây quả, quả trĩu cành. Quả cà chua được nhân hoá “leo nghịch ngợm lên ngọn”. tác giả ví chùm quả cà chua có quả lớn, quả bé “vui mắt như

đàn gà mẹ đông con” . Một cách miêu tả hóm hỉnh, ý vị. Nó làm nên vẻ đẹp hấp dẫn riêng của đoạn văn miêu tả này.

Việc đưa ra đoạn văn mẫu cùng với lời phân tích rõ ràng như vậy sẽ giúp học sinh hình dung ra đối tượng miêu tả một cách cụ thể, sinh động hơn, giúp học sinh vận dụng cách dùng từ đặt câu vào bài viết của mình.

7- Thực hiện hiệu quả việc chấm, trả bài:

Mỗi loại bài thường dành một tiết kiểm tra để học sinh thực hành viết văn. Quá trình thực hành ấy cần được xem xét, đánh giá rút kinh nghiệm thật cẩn thận, nghiêm túc thì mới có tác dụng rèn kỹ năng viết văn cho học sinh. Tổ chức rút kinh nghiệm thực hiện tiết trả bài chính là thực hiện khâu cuối cùng "kiểm tra, đánh giá" nhằm mục đích giúp học sinh hiểu được những nhận xét chung của giáo viên về kết quả bài viết của cả lớp để liên hệ với bài làm của mình. Giúp học sinh biết sửa lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, diễn đạt ..., bố cục bài của mình và của các bạn. Ngoài ra, học sinh có thể học hỏi những câu văn, đoạn văn hay của bạn. Với mục đích như vậy thì tiết trả bài không thể làm qua loa đại khái, càng không thể bớt xén thời lượng.

- Khi chấm bài, tôi luôn tâm niệm rằng phải làm việc một cách nghiêm túc, kỹ càng, chính xác bởi vì bài văn là *kết quả lao động sáng tạo* của các em. Người giáo viên cần phải chất lọc thành công của học sinh dù là nhỏ nhất. Không được qua loa, đại khái hoặc giận dữ, bực bội, có những lời phê phán để lại trên bài làm ảnh hưởng đến hứng thú, niềm tin của học sinh.

Tuy nhiên, tôi không xem suy nghĩ cảm thụ của mình là khuôn mẫu, chuẩn mực để áp đặt việc đánh giá học sinh mà tôn trọng, khuyến khích cái riêng, cái mới, cái độc đáo trong mỗi bài viết của các em.

Đối với những học sinh yếu, kém, tôi chỉ ra sai sót trầm trọng nhất, không bao giờ gạch nát cả bài, tránh gây cho em đó tâm lý thất vọng, chán nản. Tìm và phát hiện cái hay, sự tiến bộ trong mỗi bài viết của các em một cách kịp thời. Tôi không bao giờ tiết kiệm lời khen khi đánh giá bài làm của các em, trả lời với mỗi lời phê vào bài. Phát hiện được một câu văn hay, một ý nghĩ độc đáo, sáng tạo, tôi đều đưa ra lời nhận xét (viết vào phần bài chữa được trình bày ở vở Tập làm văn), VD: “*“Hiểu đề, bài viết có cảm xúc tốt”, “Câu văn có hình ảnh”, “Bài viết thật độc đáo”*”

Trong tiết trả bài, ngoài việc tiến hành các trình tự như trong sách bài soạn đã hướng dẫn, tôi thường thay đổi hình thức hoạt động để học sinh đỡ nhàm chán. Sau phần nhận xét chung, tôi chữa lỗi cho học sinh theo từng loại lỗi

thống kê khi chấm bài : lỗi **Chính tả, từ, câu, các lỗi khác** .Và nêu các câu văn, đoạn văn hay đã chuẩn bị trước. Sau đó, tôi trả bài và có thể tổ chức cho học sinh thảo luận theo nhóm bàn để các em trao đổi với bạn về cách làm bài của mình, đọc cho nhau nghe các câu hoặc giúp nhau sửa lỗi trong bài làm. Từ đó học sinh sẽ nhận thấy rõ ưu, nhược điểm trong bài làm của mình, của bạn và biết tự sửa chữa hoặc viết lại đoạn văn của mình cho đạt yêu cầu. Sau những trao đổi như vậy cũng sẽ giúp học sinh tránh được những lỗi không đáng có trong thực hành viết văn và trong cả giao tiếp hàng ngày.

4 Kết quả thu được qua khảo nghiệm, giá trị khoa học của vấn đề nghiên cứu:

Sau vài năm tổ chức trò chơi cho HS ở cuối tiết học môn TLV, tôi thấy kết quả như sau :

- Hầu hết HS của lớp tôi phụ trách đều làm được bài văn đầy đủ ý.
- Bộ phận lớn trong lớp đã biết sử dụng các từ ngữ gợi tả.
- Ít có HS viết câu sai về ngữ pháp.
- HS tự giác và tự tin khi tham gia vào các hoạt động của lớp.
- Tạo được không khí thoải mái, hứng thú học tập trong HS.

Tạo được nề nếp thi đua trong học tập một cách sôi nổi và hào hứng.

Qua thời gian áp dụng các giải pháp trên trong giảng dạy môn Tập làm văn tôi thấy các em đã có hứng thú và yêu thích học tập làm văn, nhất là các bài văn về miêu tả. Nhiều em đã biết làm bài văn có hồn, giàu cảm xúc và sáng tạo. Như vậy ngoài nhiệm vụ chính là biết làm một bài văn, học sinh được chủ động, tự do thể hiện cái “tôi” của mình một cách rõ ràng, bộc bạch cái riêng của mình một cách trọn vẹn.

Để kiểm tra lại hiệu quả của các giải pháp mà mình đã áp dụng, tôi đã tiến hành khảo sát bằng bài kiểm tra đối với học sinh mình chủ nhiệm và kết quả thu được như sau:

***Đề bài: Hãy tả một cây mà em yêu thích (Cây ăn quả, cây cảnh, cây bóng mát...)**

TSHS	Số viết bài văn	Số học sinh chưa xác định được trọng	Số học sinh viết được bài văn miêu tả	Số học sinh biết viết bài văn miêu tả
------	-----------------	--------------------------------------	---------------------------------------	---------------------------------------

			tâm của bài		theo khuôn mẫu		sáng tạo, có cảm xúc	
28	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	0	28,1	0	25	12	42,8	16	57,2

TSHS	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
28	SL	%	SL	%	SL	%
	16	57,2	12	57,2	0	0

Qua kết quả trên cho thấy việc dạy cho học sinh nắm được các bước làm một bài văn miêu tả đã thực sự góp phần nâng cao chất lượng môn Tập làm văn. Bài làm của nhiều em đã tiến bộ rõ rệt, các em đã viết văn miêu tả giàu hình ảnh, đặc biệt nhiều em đã biết sử dụng các biện pháp nghệ thuật như: nhân hóa, so sánh, dùng điệp từ, điệp ngữ... bài làm sinh động, cảm xúc chân thật. Bởi vậy, tôi mạnh dạn đưa ra những kinh nghiệm, biện pháp qua Sáng kiến kinh nghiệm của mình để giáo viên có thể tham khảo, nhằm nâng cao chất lượng dạy học trong môn Tập làm văn lớp 4 hiện nay.

C. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ:

1. Kết luận:

Để nâng cao hiệu quả dạy học môn Tập làm văn nói chung và mảng kiến thức về văn miêu tả nói riêng, giáo viên cần làm tốt một số vấn đề sau:

- Muốn truyền đạt cho học sinh nắm được cách làm các dạng văn miêu tả, người giáo viên phải nghiên cứu, đọc nhiều tài liệu, sách tham khảo để tìm ra giải pháp tối ưu nhất. Sau đó sắp xếp thành một qui trình có hệ thống các bước làm bài văn để học sinh lĩnh hội một cách dễ dàng, nhẹ nhàng mà hiệu quả.

- Để học sinh hứng thú viết văn người giáo viên không chỉ có vai trò dẫn dắt các em nắm được bố cục, yêu cầu của từng dạng bài mà còn phải thường xuyên gần gũi các em, tiếp cận với bài viết của học sinh để kịp thời uốn nắn, bổ sung giúp các em tự tin trong quá trình làm bài.

- Trong quá trình dạy học, nếu giáo viên phát hiện được những sai lầm, những khó khăn của học sinh, tìm hiểu nguyên nhân của những sai lầm và khó khăn đó,

tìm ra những biện pháp khắc phục kịp thời thì hiệu quả các tiết học chắc chắn sẽ được nâng cao.

- Người GV phải hiểu được tầm quan trọng của môn Tập làm văn.
- Phải chuẩn bị chu đáo khi đến lớp.
- Phải biết tổ chức các hoạt động của tiết học nhẹ nhàng, tạo không khí thoải mái cho HS.
- Coi trọng các hoạt động của HS.
- Tùy nội dung của mỗi bài để chuẩn bị nội dung cho phù hợp.

Tóm lại, tổ chức trò chơi sau tiết học Tập làm văn nhằm cung cấp cho các em một số ý, từ và khắc sâu những nội dung cần phải có trong bài để bài viết có đầy đủ ý vận dụng được một số từ có hình ảnh gợi cảm, gợi tả đồng thời tạo cho lớp học không khí thoải mái, hứng thú làm cho HS yêu thích môn học để chất lượng học tập ngày càng cao hơn.

2. Kiến nghị:

Để nâng cao chất lượng học sinh, giúp các em nắm được kiến thức, vận dụng vào thực hành, tôi mạnh dạn đưa ra 1 số đề xuất sau:

1/ Về phía nhà trường :

Hiện nay việc dạy học sinh làm tốt bài văn miêu tả là việc mà giáo viên còn lúng túng, nhất là về phương pháp giảng dạy. Vì vậy nhà trường nên thường xuyên tổ chức các chuyên đề về dạy môn Tập làm văn lớp 4 để giáo viên được giao lưu, học hỏi những kinh nghiệm quý báu của đồng nghiệp giúp cho việc dạy môn Tập làm văn được tốt hơn. Trong các kỳ hội giảng, hội thi nên khuyến khích giáo viên dạy Tập làm văn để trao đổi tìm ra phương pháp hay.

2/ Đối với giáo viên :

- Không ngừng nâng cao trình độ bản thân bằng cách tự học qua đồng nghiệp hay tham khảo thêm tài liệu hay trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- Khi lên kế hoạch bài học cần chuẩn bị kỹ nội dung, đồ dùng và các phương pháp dạy học.
- Mạnh dạn đưa ra các cách làm nhằm củng cố khắc sâu kiến thức cho học sinh.
- Quan tâm đến tất cả các đối tượng học sinh.

Trên đây là một số kinh nghiệm của tôi trong việc dạy học sinh lớp 4 viết bài văn đạt kết quả tốt. Trong quá trình nghiên cứu, trình bày không tránh khỏi những thiếu sót, kính mong Hội đồng khoa học và các bạn đồng nghiệp đóng góp ý kiến.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN	Cố Đô ngày 02 tháng 05 năm 2024 Người viết sáng kiến <i>Chu Thị Hồng Thắm</i>
------------------------------------	--

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Thị Thu Hà - Sách giáo viên TV lớp 4, 5 - Nhà xuất bản Giáo dục
2. Tô Hoài - Một số kinh nghiệm viết văn miêu tả - Nhà xuất bản Giáo dục
3. Đinh Trọng Lạc - Vẻ đẹp của ngôn ngữ văn học - Nhà xuất bản Giáo dục

4. Nguyễn Minh Thuyết - Sách giáo khoa TV lớp 4, 5 - Nhà xuất bản Giáo dục
5. Lê Phương Nga – Nguyễn Trí - Phương pháp dạy học TV ở tiểu học - Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội
6. Văn Giá – Nguyễn Nghiệp – Nguyễn Trí - Văn miêu tả tuyển chọn - Nhà xuất bản Giáo dục